Sự b□ t□c c□a ngôn ngữ

Bùi Quang Vơm

Đọc bài vi□t c□a nhà báo Phạm Toàn được báo Vietnamnet trích đăng với tựa đ□:

"*Không nên quá kiêu ngạo nghĩ mình mãi là th□y*", thú thật là tôi có c□m giác b□ t□c như đụng đ□u vào bức tường chặn l□i lên phía trước, trông th□y □n hiện, nhưng không có cách nào qua đ□ b□t l□y nó. Loáng thoáng hi□u đi□u ông mu□n nói, chờ đ□ được gi□i thích, hoặc sẽ có gì rõ hơn □ phía sau, nhưng đọc mãi, cho đ□n h□t, cu□i cùng không th□y có và c□m giác b□ t□c tới u□t ức, b□t lực. Những tri□t lý trừu tượng, t□i nghĩa, những khái niệm mông lung lơ l□ng.

Có th□ một nhà giáo uy tín và n□i ti□ng mà có khó khăn trong cách di□n đạt ý tư□ng c□a mình? Th□ thì làm sao là làm ngh□ giáo được? Làm sao truy□n dậy?

Câu tr□ lời nằm □ ch□ khác?!

Làm th□ nào đ□ có một n□n giáo dục đa chi□u trong một ch□ độ chính trị độc quy□n chân lý? Làm sao khai phóng tư duy trong một th□ giới thông tin bị sàng lọc một chi□u? Làm sao thông với vũ trụ trong một không gian đóng kín?

Ông Phạm Toàn c□ di□n đạt một cái gì đó. Người ta c□ g□ng hi□u rằng cái gì đó là cái vĩnh c□u vượt ra kh□i giới hạn c□a thời gian, nghĩa là n□n giáo dục không l□y tri□t lý đương thời làm khung kh□. Cái đương thời r□i sẽ ch□t, hoặc ít nh□t cũng bi□n hoá, trong khi n□n t□ng c□a n□n giáo dục có căn b□n b□t bi□n. Cái b□t bi□n đó là b□n năng tự hoàn thiện mình bằng năng lực tự nhiên c□a con người. Năng lực tự nhiên và b□n năng tự hoàn thiện là cái v□n t□n tại sau t□t c□ những áp lực nhân tạo ch□ xu□t hiện trong một không gian và thời gian nh□t định có hạn.

Nói cho rõ ra thì là th□ này: Hãy vượt ra ngoài sự trói buộc

bỏi tư duy giáo dục cộng sản để quay trở lại với bản chất con người. Có phải Nhà giáo định nói vậy không?

Đây có thể là điều mà nhà giáo Phạm Toàn muốn «bắn» tới những đồng nghiệp có trách nhiệm của ông? Nhưng giáo dục là sự minh bạch, rành mạch, rõ ràng và chuẩn xác về phương pháp tư duy. Ông muốn mọi người phải hiểu và phải làm một điều đang bị cấm kỵ bỏi những thế lực quyết định sinh mệnh của họ và của chính ông. Nhưng ngay nói thẳng những điều đó ra, ông cũng còn chưa dám. Nói những điều không giám nói, thì những điều nói ra trở thành tối nghĩa và khó hiểu. Muốn nói về màu đen, nhưng sử dụng ngôn ngữ dùng để diễn tả một mầu không đen, và lại muốn trách người xem sao không thấy nó đen. Đó là bi kịch cuả ước vọng khai phóng, cũng chính là bi kịch của nền giáo dục thờicộng sản hiện đại trong lốt nhà giáo dục.

Không biết có ai cùng cảm giác bị tắc khi đọc bài viết của nhà giáo Phạm Toàn không, xin đọc ở đây:

«***Không nên quá kiêu ngạo nghĩ mình mãi là thầy.***

Nhà giáo Phạm Toàn đã khẳng định như vậy trong bài viết gửi tới hội thảo giáo dục 2017 do Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng Quốc hội tổ chức sáng 23/9. VietNamNet xin trích đăng bài viết này.

Vấn đề

Chúng ta đang bàn bạc về sự nghiệp giáo dục của dân tộc.

Chúng ta đang bàn bạc về công việc lớn lao này trong nỗi lo lắng và tinh thần trách nhiệm.

Lo lắng và trách nhiệm đè nặng lên vai từng cá nhân có mặt ở hội thảo này và chúng ta còn gánh nặng cả những nỗi ưu tư của biết bao con người vắng mặt tại đây, trong đó có những nhà khoa học và có cả những phụ huynh có con em đi học.

Và không chỉ có thể, vắng mặt hôm nay nhưng luôn luôn có mặt,

còn là tổ tiên chúng ta, những ân nhân đã giao lại đất nước này cho chúng ta và còn là cả những bé em sẽ ra đời trên mảnh đất thiêng liêng này, những thế hệ của trăm năm, của nghìn năm sau.

Không ai buộc chúng ta phải lo lắng và phải có trách nhiệm như vậy. Tự chúng ta từng người từng người mang nỗi lo và trách nhiệm đó, đơn giản vậy thôi.

Chúng ta nhất trí trong nỗi lo và tinh thần trách nhiệm.

Nhưng chúng ta lại rất khó nhất trí trong giải pháp cứu nguy, chấn hưng sự nghiệp giáo dục của dân tộc.

Và nỗi bất đồng to lớn nhất lại rơi vào một điều cốt lõi của mọi điều cốt lõi: tư duy về giáo dục.

Cái bất biến của giáo dục

Chọn lựa thứ nhất là đi tìm một cái nút bấm mà nếu tác động vào điều bất biến đó thì mọi việc sẽ hanh thông.

Chọn lựa thứ hai là sa đà vào những điều khả biến với vẻ ngoài đầy hấp dẫn, nhưng sẽ làm ta rơi vào một cái bẫy mê hồn trận.

Chọn lựa thứ nhất dẫn nhà giáo dục và các lực lượng xã hội khác đến với trẻ em – người học như một mục tiêu bất biến. Nó bất biến vì nó nằm trong tầm tay xử trí của nhà giáo dục.

Chọn lựa thứ 2 dẫn các nhà cải cách đến những vấn đề thuộc về thể chế, nằm ngoài tầm tay xử lý của nhà giáo dục.

Cả hai lựa chọn đều là hai cuộc đại phiêu lưu. Không có lựa chọn nào dẫn đến thành công "thần tốc" hết. Nhưng chọn lựa thứ nhất sẽ tạo ra một sự thâm canh – cũng hệt như thâm canh trong sản xuất nông nghiệp – trong khi chọn lựa thứ 2 cũng tương tự như đi tìm cách thay đổi chế độ tô thuế.

Có điều "thâm canh" trong sự nghiệp giáo dục sẽ tạo ra một cái nền màu mỡ, để một trăm năm nữa (có khi lâu hơn thế) sẽ có

những sn phm mà những bậc thy ngày hôm nay không sánh kịp. Con hơn cha, trò hơn thy, đó là mơ ước ca công cuộc thâm canh vào cái bt bin cn được tư duy đi mới giáo dục nhận ra ngay ngày hôm nay: tr em.

Nghịch lý cõng người khng l

Nhà ci cách giáo dục đúng sẽ thành công nu trong tư duy giáo dục và dạy học họ luôn nghĩ rằng mình đang cõng trên vai những người khng l. Không nên quá kiêu ngạo đ luôn luôn nghĩ mình mãi là thy, mãi mãi là người khng l đ các em đứng lên vai.

y th nhưng, nơi đây và vào lúc này, họ vn đang là thy. Nghịch lý là ch đó. Khi tư duy đ tìm cách cứu nguy nn giáo dục hiện thời, chúng ta luôn luôn đứng trước hai cách chọn lựa.

Din đạt theo cách khác sẽ nói như sau: nhà ci cách giáo dục như những chú lùn có sứ mệnh tạo ra những con người cao ráo hơn mình. Khi chúng ta đang nhc lại những khái niệm như tự do hoặc khai phóng vô tình hay hữu ý, ta đang thực hiện một phương thức bt bin chi phi công việc đào tạo những người khng l.

Vì th, đừng có nghĩ nn giáo dục được ta lên k hoạch chn hưng sẽ đào tạo những học trò có vài ba năng lực nào đó cộng với dăm by giá trị nào đó rập theo tiêu chun bin động ca những chn vu vớ nào đó.

Một cách khiêm nhưng đ tự tin như một nghịch lý, chúng ta hãy t chức sự trưng thành ca cái đi tượng bt bin mà chúng ta đang phục vụ bằng việc vun trng bằng chính bàn tay tm thường ca chúng ta đây và ngay lúc này.

Mục tiêu t chức sự trưng thành ca tr em, đn lượt nó, cũng thành một điu bt bin trong tư duy giáo dục. Không phi là t chức cuộc chạy đua học gii mà t chức sự trưng thành v tâm hn, v trí tuệ, v li sng ca một nhân cách đúng nghĩa.

Những sản phẩm mang tầm vóc trưởng thành đó sẽ phải là những con người có một năng lực bất biến – năng lực tự học – và tự học để tự lập thành người Việt Nam chính hiệu.

Lộ diện giải pháp

Cuối cùng, "trăm dâu đổ đầu tằm", dù chọn đi theo cách tư duy nào và theo lý thuyết trời biến gì đi nữa thì cũng phải trình ra xã hội bộ chương trình và bộ sách giáo khoa.

Đến lượt chúng, những công cụ này cũng sẽ phải thể hiện một tầm tư duy giáo dục dựa trên những điều bất biến.

Đặt câu hỏi đơn giản hơn: chương trình và sách giáo khoa có tuổi thọ dài, thậm chí rất dài hay là chúng cứ bị thay đổi luôn soành soạch theo tuổi đời từng dự án?

Xin nói luôn để đỡ mất công chờ đợi: Chương trình và sách giáo khoa cũng phải bất biến. Điều này hoàn toàn trái với những phát ngôn đương thời cho rằng sách giáo khoa trên thế giới cũng chỉ tuổi thọ dăm mười năm.

Ta hãy cùng lý giải về tính bền vững của chương trình giáo dục phổ thông và sách giáo khoa cho học sinh phổ thông. Chúng sẽ bền vững và có tuổi thọ dài vì những lý do sau:

– Chúng thể hiện cách học của người học, cách học thể hiện các thao tác tư duy, là điều bất biến.

– Những vật liệu dùng để tổ chức cách học của học sinh đều mang tính phổ thông và đó là điều bất biến.

– Sách giáo khoa phải giúp giáo viên dễ thực hiện nhiệm vụ tổ chức việc học của trẻ em – một định nghĩa khác về nghề "dạy học" xưa nay.

Tư duy sáng sủa

Càng dấn thân vào sự nghiệp giáo dục, càng thấy mọi chuyện không dễ dàng và càng không thể xong trong ngày một ngày hai.

Vì th□, việc tư duy v□ giáo dục c□n ph□i r□t sáng s□a.

Không được l□n lộn giữa khái niệm Chương trình t□ng th□ với ch□ một việc biên soạn chương trình và sách giáo khoa ph□ thông.

Và ngay c□ khi rút gọn việc vi□t sách giáo khoa như là c□t lõi c□a cái t□ng th□ thì cũng c□n x□ lý nghiêm c□n.

Thời Kh□ng T□, sách giáo khoa nằm trong tay vài ba ông "T□", và th□ là đ□.

Thời Pháp thuộc cũng còn đơn gi□n: những tên tu□i đọng lại không nhi□u, Tr□n Trọng Kim, Nguy□n Văn Ngọc, Phạm Huy Lục, Đặng Đình Phúc, Đ□ Thận, và Dương Qu□ng Hàm, Nguy□n Văn T□ cùng với Brachet, Don Lafferanderie. H□t.

Sau năm 1945, c□ ngành giáo dục v□n mới ch□ có một ban thu thư lèo tèo. D□u sao, các ban tu thư thời đó đ□u có uy tín.

Ngày nay, ch□ng ai có đ□ uy tín đ□ x□ lý riêng một khái niệm tích hợp.

Và ai có đ□ uy tín đ□ b□o đ□m sách đang vi□t chưa xong, có xong cũng chưa qua thực nghiệm… liệu có đ□ độ tin cậy đ□ được thực nghiệm và đem dùng theo l□i cu□n chi□u.

Hãy nghĩ lại!

Hãy đ□ các nhóm và các cá nhân tự do đóng góp đ□ có thêm những người lùn cùng công kênh những người kh□ng l□.

Hãy minh bạch các s□n ph□m – mạng internet có s□n đ□ mọi người lùn cùng bớt lùn.

*Hãy tập s□ng dân ch□ vì dân ch□ cũng là cái b□t bi□n trong tư duy người, còn bao trùm lên c□ tư duy giáo dục nữa.» (*h□t d□n*).*

N□u c□m giác b□ t□c không ph□i là c□a riêng tôi, thì tôi nghĩ nút m□ c□a nó là cái đã x□y ra với Gíao sư Tương Lai và cựu

Đại sứ Nguy□n Trung.

7/10/2017

Bùi Quang Vơm